

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính mời: Quý nhà thầu

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: “Thi công điều chỉnh phần thoát nước mưa” tại dự án: khu TM - DL-DV khách sạn ĐTM Hòa Vượng, TP Nam Định.

Kính mời quý công ty tham gia dự thầu/chào giá gói thầu với các thông tin như sau:

1. Tên gói thầu: Thi công điều chỉnh phần thoát nước mưa.
2. Phạm vi công việc: Theo hồ sơ mời chào giá kèm theo.
3. Tài liệu Chủ đầu tư cung cấp: Tiên lượng mời thầu, bản vẽ.
4. Thành phần, quy cách hồ sơ chào giá: theo hồ sơ mời chào giá (kèm theo).
5. Thời gian thực hiện gói thầu: 30.. ngày kể từ ngày ký hợp đồng (bao gồm thứ 7, chủ nhật, Lễ theo qui định).
6. Thời gian nộp hồ sơ chào giá: Trước 17h ngày 30.. tháng 11 năm 2021.
7. Hình thức nộp hồ sơ chào giá:

Nhà thầu nộp hồ sơ chào giá về địa chỉ: Ban Dịch vụ Hành chính, Phòng 515, Tầng 5, Toà nhà Văn phòng Nam Cường, Km số 4 Khu Đô thị Dương Nội, Đường Tố Hữu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (Quy cách hồ sơ theo yêu cầu hồ sơ mời thầu/chào giá cạnh tranh).

Số Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 1016)

Fax: 024.6325.1999

Thông tin giải đáp thắc mắc trong quá trình đấu thầu của Chủ đầu tư tại:

Ban Đấu thầu - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội.

Số Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 3092)

Fax: 024.6325.1999

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Đăng trên website Tập đoàn Nam Cường
- Đăng trên bản tin nội bộ
- Gửi Email đến toàn bộ CBNV Tập đoàn.
- Lưu: Văn thư (bản gốc)
- Lưu: Đth (bản copy)

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC XÂY DỰNG
Vũ Xuân Thiện



NAM CUONG
CORPORATION

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

GÓI THẦU : THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH PHẦN THOÁT NƯỚC MƯA.
DỰ ÁN : KHU TM-DL-DV KHÁCH SẠN ĐTM HÒA VƯỢNG.
ĐỊA ĐIỂM : TP NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH.

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM
CƯỜNG HÀ NỘI**

Hà Nội 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ	3
CHƯƠNG II: CÁC BIỂU MẪU.....	7
CHƯƠNG III: BẢNG TIỀN LƯỢNG.....	18
CHƯƠNG IV: CÁC BẢN VẼ.....	18
CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG MẪU.....	20

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I THÔNG TIN GÓI THẦU		
1	Bên mời thầu	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI
2	Công trình/dự án	Khu TM-DL-DV khách sạn ĐTM Hòa Vượng, Tp Nam Định, Tỉnh Nam Định.
3	Gói thầu	Thi công điều chỉnh phần thoát nước mưa.
4	Địa điểm	Tp Nam Định, Tỉnh Nam Định.
5	Tiến độ thi công	30... ngày
6	Nguồn vốn	Vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay tín dụng và vốn huy động hợp pháp
II PHẠM VI CÔNG VIỆC		
1	Phạm vi công việc	- Phá dỡ nền đường nhựa cũ. - Thi công, lắp đặt ống cống. - Thi công lắp đặt hố ga, hố thăm - Thi công hoàn trả vỉa hè, đường. (Chi tiết theo BOQ mời thầu đính kèm)
III HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN TÀI CHÍNH THƯƠNG MẠI		
1	Hình thức hợp đồng	Đơn giá cố định. Đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Khối lượng thanh quyết toán theo khối lượng thi công thực tế được nghiệm thu.
2	Bảo đảm thực hiện hợp đồng	10% giá trị Hợp đồng.
3	Tạm ứng hợp đồng	25% giá trị hợp đồng (có bảo lãnh của ngân hàng uy tín được chủ đầu tư chấp nhận). Thu hồi theo tỷ lệ theo tỷ lệ 41,67% bắt đầu từ đợt thanh toán đầu tiên và thu hồi hết tạm ứng khi giá trị thanh toán đạt 60% giá trị Hợp đồng.
4	Thanh toán	80% khối lượng hoàn thành được nghiệm thu. Bao gồm tiền tạm ứng được khấu trừ theo tỷ lệ.
5	Quyết toán	100% giá trị khối lượng hoàn thành ngay sau khi hoàn thành công việc và được Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu, bàn giao hạng mục đưa vào sử dụng.
6	Bảo hành công trình	12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng. Giá trị bảo hành công trình bằng 05% giá trị quyết toán.
IV NỘI DUNG HỒ SƠ CHÀO GIÁ		
1	PHẦN HỒ SƠ NĂNG LỰC:	
1.1	Đăng ký kinh doanh, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	- Có ngành nghề phù hợp với nội dung gói thầu. - Có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với gói thầu.
1.2	Kinh nghiệm thực hiện gói	Nhà thầu cung cấp 03 hợp đồng tương tự. Bản sao công chứng.

	thầu tương tự	
1.3	Báo cáo tài chính	03 năm liên tiếp năm 2018, 2019, 2020 đã được kiểm toán hoặc trường hợp chưa được kiểm toán thì nhà thầu cung cấp Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế (<i>thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp</i>) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai, tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử, văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (<i>xác nhận số thuế nộp cả năm</i>) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. (<i>Đối với nhà thầu đang thi công tại Tập đoàn miễn yêu cầu</i>)
2	ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT:	
2.1	Biện pháp thi công và tiến độ thực hiện	Nhà thầu phải nộp đề xuất kỹ thuật, trong đó mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và các thông tin cần thiết khác để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc. Nhà thầu phải nộp bảng mô tả tổ chức công trường (các vấn đề về tổng mặt bằng, ATLD, VSMT, phạm vi công việc.)
2.2	Năng lực kỹ thuật.	Nhân sự chủ chốt: Chỉ huy trưởng, kỹ sư và công nhân kỹ thuật thuộc chuyên ngành phù hợp Thiết bị thi công chủ yếu
3	ĐỀ XUẤT TÀI CHÍNH:	
3.1	Đơn đề xuất / Giấy ủy quyền (nếu có)	Mẫu số 01/02.
3.2	Biểu giá đề xuất	Giá trị đề xuất theo Bảng tiên lượng do Chủ đầu tư cung cấp (<i>Nhà thầu lập theo biểu mẫu số 03, 04</i>). Kèm dự toán chi tiết được lập trên cơ sở của Tiên lượng mời chào giá. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí về biện pháp thi công để thực hiện gói thầu.
3.3	Thư giảm giá (nếu có).	Theo mẫu của nhà thầu và thể hiện rõ các nội dung: - Giá đề xuất trước giảm giá - Tỷ lệ % giảm giá - Giá trị sau giảm giá - Giá đề xuất sau giảm giá (nếu có) là cơ sở để HĐXT lựa chọn Nhà thầu thực hiện Gói thầu
3.4	Danh mục vật tư	Tuân thủ theo các yêu cầu trong HSYC. Có xác nhận của đại diện hợp pháp của nhà thầu (Mẫu số 05)
4	CAM KẾT BẢO MẬT THÔNG TIN, CAM KẾT CHỐNG THAM NHŨNG:	

	Cam kết chính trực và bảo mật thông tin đấu thầu	Nội dung cam kết là yêu cầu bắt buộc đối với nhà thầu khi tham gia đấu thầu/chào giá
VI	QUY CÁCH HỒ SƠ ĐỀ XUẤT.	
1	Quy cách của Hồ sơ đề xuất	- Bao gồm: 01 bộ gốc + 02 bộ sao + 01 USB/file mềm (ghi file mềm giá dự thầu còn nguyên link). - USB/CD chứa file excel chào giá <i>là tài liệu bắt buộc nhà thầu phải nộp</i>. Nếu nhà thầu không nộp, Chủ đầu tư có thể xem xét loại nhà thầu và không đánh giá Hồ sơ chào giá của nhà thầu.
2	Chữ ký trong HSDX	- Đơn giá đề xuất và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. - Chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu số 02). - Thông tin liên hệ của nhà thầu: Tại hồ sơ đề xuất, nhà thầu phải cung cấp thông tin liên hệ bao gồm các thông tin: Người liên hệ, chức vụ, số điện thoại (cố định và di động), địa chỉ văn phòng làm việc của nhà thầu để có thể liên hệ trong quá trình đánh giá, làm rõ hồ sơ đề xuất (Mẫu số 06)
3	Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSDX	HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định, bên mời thầu sẽ không nhận các túi hồ sơ không được niêm phong). Trên túi đựng HSDX nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, bản gốc hoặc bản chụp
4	Nhãn của Hồ sơ đề xuất	- Tên Gói thầu: - Công trình: - Chủ đầu tư: - Tên Nhà thầu: - Số điện thoại/Email liên hệ của nhà thầu: - Thư giảm giá: (ghi rõ CÓ/KHÔNG CÓ) - USB chứa dữ liệu giá dự thầu: (ghi rõ CÓ/KHÔNG CÓ USB)
5	Hạn nộp hồ sơ đề xuất	- HSDX nộp trước: 17.00 ngày 30 tháng 11 năm 2021 - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Ban Dịch vụ Hành Chính Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà NamCuong Building, Km số 4 đường Tố Hữu, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội. - Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 1016). - Fax: 024.63251999
6	Khảo sát hiện trường	- Nhà thầu có nhu cầu khảo sát hiện trường đề nghị liên hệ: Mr Nguyễn Xuân Phước, Phó ban phụ trách BQLDA – SĐT: <u>0944533515</u>
VII	NỘI DUNG KHÁC	

1	Mở HSĐX	Việc mở HS chào giá sẽ được Tổ chuyên gia của Chủ đầu tư <i>tự thực hiện, phân tích và đánh giá.</i>
2	Làm rõ năng lực nhà thầu	Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng thầu – Tập đoàn Nam Cường để Bộ phận chuyên môn của Tập đoàn làm rõ năng lực nhà thầu (trong trường hợp cần làm rõ), trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
3	Nhà thầu cần làm rõ thông tin trong HSYC	Trường hợp Nhà thầu cần làm rõ thông tin trong HSYC mời chào giá, Nhà thầu phải gửi đề nghị (một lần duy nhất) cho Bên mời chào giá về việc đề nghị làm rõ HSYC (Nếu có yêu cầu cần làm rõ: bản vẽ, mặt bằng, khối lượng...). Liên hệ: Mr Trần Ngọc Đô – Chuyên viên Ban đấu thầu 024.63251888 (máy lẻ 3092). Email: Bandauthaunc@namcuong.com.vn

CHƯƠNG II: CÁC BIỂU MẪU:

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ XUẤT

....., ngàytháng năm 2019

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá cạnh tranh gói thầu “*Tên gói thầu*” mà chúng tôi đã nhận được. Chúng tôi [Ghi tên nhà thầu], cam kết và đề xuất thực hiện gói thầu với giá trị là : (đã bao gồm thuế).

(Bằng chữ :)

Tiến độ thi côngngày ;

Thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu là 60 ngày;

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo qui định và các điều kiện chung của hợp đồng.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo các văn bản này. Nếu nhà thầu được CĐT lựa chọn giao thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là: ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] do ____ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình đàm phán hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với bên mời thầu nếu trúng thầu] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ ĐỀ XUẤT
(áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định)

Bên mời thầu sẽ đưa ra danh sách các hạng mục công việc của gói thầu trong cột “Mô tả công việc mời thầu” tại Bảng tổng hợp giá dự thầu và các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng cùng với đơn vị tính, khối lượng mời thầu phù hợp với mô tả công việc và các yêu cầu quy định tại Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

Mỗi hạng mục sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Hạng mục số	Mô tả công việc mời thầu ⁽¹⁾	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật ⁽²⁾	Trang số	Số tiền ⁽³⁾
I	Các hạng mục⁽⁴⁾			
1	Hạng mục 1 – Chi tiết tại Bảng số 01			
2	Hạng mục 2 – Chi tiết tại Bảng số 02			
...	...			
Cộng				
Thuế (áp dụng đối với trường hợp đơn giá trong biểu giá chi tiết là đơn giá trước thuế)				
Giá dự thầu (Kết chuyển sang đơn đề xuất chi định thầu, trang số)				

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu ghi tên các hạng mục để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(2) Bên mời thầu ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp của HSYC hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển...) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Nhà thầu ghi số tiền được kết chuyển từ Bảng chi tiết giá dự thầu của từng hạng mục công việc tương ứng trong cột “Mô tả công việc mời thầu”.

Nhà thầu phải tính toán và phân bổ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí cho yếu tố trượt giá của gói thầu vào trong giá dự thầu.

BẢNG CHI TIẾT GIÁ ĐỀ XUẤT⁽¹⁾

Bảng số : Hạng mục số....

Bảng số tiền và hạng mục thầu

1	2	3	4	5	6	7	8
Công việc số	Mô tả công việc mời thầu	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá dự thầu			Thành tiền
				VT	NC	Tổng	
1							
2							
3							
...							
Tổng cộng hạng mục số....							
(Kết chuyển sang cột “số tiền” của hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu, trang số)							

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Cột (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu cùng với đơn vị tính và khối lượng mời thầu trên cơ sở phù hợp với mô tả công việc, bản vẽ và chi tiết kỹ thuật trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu cho từng hạng mục. Mỗi công việc sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Cột (5), (6), (7), (8) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu, thành tiền cho từng công việc tương ứng trong cột “Mô tả công việc mời thầu”. Nhà thầu phải ghi giá trọn gói (thành tiền) cho từng công việc cụ thể. Tổng giá của tất cả các công việc thuộc hạng mục sẽ là giá dự thầu cho hạng mục đó.

BẢNG DANH MỤC VẬT TƯ
(Theo yêu cầu trong Bảng Tiên lượng mời chào giá)

STT	Danh mục vật liệu	Qui cách, xuất xứ, tiêu chuẩn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU⁽¹⁾

Ngày: _____
Tên gói thầu: _____

Tên Nhà thầu: <i>[ghi tên nhà thầu]</i>
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: <i>[điền tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu <i>[tại nơi đăng ký]</i> :
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp... 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 19 Quảng Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 33.119.424 Fax: (04) 3382.4693
Email: cula@creditinfo.org.vn Web: http://www.cic.org.vn

XÁC NHẬN THÔNG TIN TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG VAY

Đơn vị yêu cầu: Công ty TNHH Thương mại Thành Phát

Địa chỉ: Thôn Lại Thượng, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, Hà Nội

Số ĐKKD/Giấy phép DT: 0500576955

Mã số thuế/Mã số DN: 0500576955

Tổng Giám đốc (Giám đốc): Cần Văn Trường

Ngày yêu cầu: 06/5/2015

Ngày trả lời: 07/5/2015

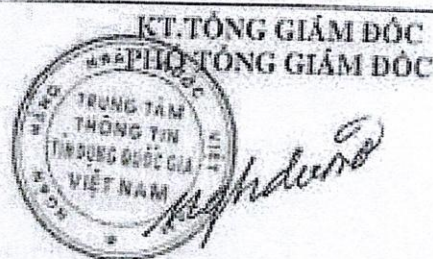
NỘI DUNG THÔNG TIN

1. Tình trạng dư nợ tín dụng hiện tại:

Hiện tại khách hàng không có dư nợ với tổ chức tín dụng nào.

2. Lịch sử nợ xấu 5 năm gần nhất.

Khách hàng không có nợ xấu trong 5 năm trở lại đây.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Dương

Lưu ý: Bản báo cáo thông tin tín dụng được lập theo yêu cầu của khách hàng vay, để nghị sử dụng thông tin đúng mục đích. Mọi thắc mắc về báo cáo thông tin, để nghị liên hệ trực tiếp: Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia - NHNN Việt Nam - Tel: 04.33.119.424

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao, các hạn mức tín dụng, và các nguồn tài chính khác (không phải là các khoản tạm ứng theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu theo quy định tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX.

Nguồn lực tài chính		
STT	Nguồn tài chính	Số tiền
1		
2		
...	Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL)	

Ghi chú:

Nhà thầu độc lập phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau:

$$NLTC = TNL - ĐTH$$

Trong đó:

- NLTC là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;
- TNL là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (tổng nguồn lực tài chính nêu tại Mẫu này);
- ĐTH là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện nêu tại Mẫu số 12 Chương này.

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại Mục 2.1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH HÀNG THÁNG CHO CÁC HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN⁽¹⁾

Stt	Tên Hợp đồng	Người liên hệ của Chủ đầu tư (Địa chỉ, Điện thoại, Fax)	Ngày hoàn thành Hợp đồng	Thời hạn còn lại của Hợp đồng tính bằng tháng (A) ⁽²⁾	Giá trị hợp đồng chưa thanh toán (B) ⁽³⁾	Yêu cầu về Nguồn lực Tài chính hàng tháng (B / A)
1						
2						
3						
4						
Yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cộng dồn cho các hợp đồng đang thực hiện (ĐTH)						

Ghi chú:

(1) Nhà thầu độc lập phải cung cấp thông tin được nêu dưới đây để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính, bằng tổng của: (i) các cam kết hiện tại của nhà thầu trong tất cả các hợp đồng mà nhà thầu đang thực hiện hoặc sẽ được thực hiện; (ii) yêu cầu về nguồn lực tài chính đối với hợp đồng đang xét theo xác định của Chủ đầu tư. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải cung cấp thông tin về bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hợp đồng đang xét nếu nhà thầu được trao hợp đồng.

(2) Thời hạn còn lại của hợp đồng tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

(3) Giá trị hợp đồng còn lại chưa được thanh toán tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng tương tự			
Hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____	Thông tin hợp đồng		
Ngày trao hợp đồng:		Ngày hoàn thành:	
Tổng giá hợp đồng	_____ VND		
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá trị hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng	Số tiền: _____ VND	
Tên Chủ đầu tư Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail			
Mô tả đặc điểm tương tự tại tiêu chí đánh giá tại Mục 2.1 Chương II-Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX			
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự ⁽¹⁾	<i>Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà nhà thầu đã hoàn thành⁽²⁾</i>		

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu cần ghi quy mô hợp đồng, mức độ phức tạp, các phương pháp, công nghệ hoặc các đặc điểm khác như mô tả trong Chương IV - Yêu cầu về xây lắp.

(2) Nhà thầu cần ghi các đặc điểm tương tự của hợp đồng để chứng minh sự đáp ứng về hợp đồng tương tự.

BẢN ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 2.2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX và có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

1.	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2.	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
...	Vị trí công việc
	Tên

Đối với từng vị trí công việc nêu tại Mẫu này thì nhà thầu phải đính kèm lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt. Nội dung lý lịch chuyên môn phải thể hiện được thông tin liên lạc, trình độ, quá trình đào tạo và quá trình làm việc cho đến thời điểm hiện tại của từng nhân sự.

BẢN KÊ KHAI THIẾT BỊ

Nhà thầu chỉ được kê khai những thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu đối với các thiết bị chính theo quy định tại Mục 2.2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá HSDX mà có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những thiết bị đã huy động cho gói thầu khác có thời gian huy động trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

Thiết bị thi công phải thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có thể đi thuê nhưng nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động để đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Trường hợp đi thuê thì phải có hợp đồng thuê thiết bị và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê. Nhà thầu phải kê khai theo mẫu dưới đây đối với mỗi loại thiết bị:

Loại thiết bị:		
Thông tin thiết bị	Tên nhà sản xuất:	Đời máy (model) và hệ số công suất:
	Công suất :	Năm sản xuất:
	Tính năng:	Xuất xứ:
Hiện trạng	Địa điểm hiện tại của thiết bị:	
	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại:	
Nguồn	Nêu rõ nguồn thiết bị: ☐ Sở hữu của nhà thầu ☐ Đi thuê ☐ Cho thuê ☐ Chế tạo đặc biệt	

Đối với thiết bị không thuộc sở hữu của nhà thầu thì kê khai thêm thông tin dưới đây:

Chủ sở hữu	Tên chủ sở hữu:	
	Địa chỉ chủ sở hữu:	
	Số điện thoại:	Tên và chức danh:
	Số fax:	Telex
Thỏa thuận	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án	

CHƯƠNG III: BẢNG TIÊN LƯỢNG MỜI THẦU

(kèm theo hồ sơ yêu cầu)

Bao gồm:

- Bảng Tiên lượng mời thầu;
- Bảng phê duyệt danh mục vật tư của Chủ đầu tư.

CHƯƠNG IV: CÁC BẢN VẼ

(Tập các bản vẽ thi công kèm theo hồ sơ yêu cầu)

Bao gồm:

- Bản vẽ thiết kế thi công

CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG MẪU

(kèm theo hồ sơ yêu cầu)

Bao gồm:

- Mẫu hợp đồng theo quy định của Công ty;
- Mẫu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;
- Mẫu Bảo lãnh tạm ứng;
- Mẫu Bảo lãnh bảo hành;

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

DỰ ÁN : ĐTXD HTKT KHU THƯƠNG MẠI - DU LỊCH - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN ĐTM
HÒA VƯỢNG THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA ĐIỀU CHỈNH

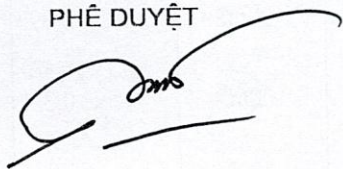
STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A. PHÁ DỠ NỀN ĐƯỜNG NHỰA CŨ				
1	Cắt mép đường bê tông asphal	10m	11,415	
2	Phá dỡ kết cấu mặt đường bê tông asphal bằng thủ công 1 đoạn tạo khuôn cho máy cào bóc BTN	m3	1,000	
3	Cào bóc lớp mặt đường bê tông asphal bằng máy	m3	10,442	
4	Phá dỡ móng các loại - Móng xây gạch	m3	0,253	
5	Phá dỡ nền bê tông - Bê tông không cốt thép	m2	11,632	
6	Phá dỡ nền gạch block	m2	9,047	
7	Đào móng công trình, chiều rộng móng $\leq 6m$, bằng máy đào 0,8m3, đất cấp IV	100m3	1,124	
8	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi $\leq 1000m$, đất cấp IV	100m3	1,124	
7	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 1km tiếp theo trong phạm vi $\leq 5km$, đất cấp IV	100m3	1,124	
9	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 1km tiếp theo ngoài phạm vi 5km, đất cấp IV	100m3	1,124	
B. ỐNG CÔNG (PHẦN XD)				
10	Đào đất đặt đường ống, đường cấp có mở mái taluy, đất cấp I(10% thủ công)	m3	137,347	
11	Đào móng công trình, chiều rộng móng $\leq 6m$, bằng máy đào $\leq 1,25 m3$, đất cấp I	100m3	12,361	
12	Đã dăm dẽm 2x4	m3	27,177	
13	Đắp cát tạt dụng bằng máy đầm cóc, độ chặt yêu cầu $K=0,95$	100m3	4,974	
14	Bê tông sản xuất bằng máy trộn - đổ bằng thủ công, bê tông chèn, đá 1x2, chiều rộng $\leq 250 cm$, mác 200	m3	35,580	
15	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ, phạm vi $\leq 1000m$, ô tô 7T, đất cấp I	100m3	8,760	
16	Vận chuyển đất tiếp cự ly $\leq 7 km$ bằng ô tô tự đổ 7T, đất cấp I	100m3	8,760	
17	Vận chuyển đất tiếp cự ly $> 7 km$ bằng ô tô tự đổ 7T, đất cấp I	100m3	8,760	
18	San đất bãi thải bằng máy ủi 110 CV	100m3	8,760	
C-PHÂN LẬP ĐẶT ỐNG CÔNG				
19	Lắp đặt khối móng bê tông đỡ đoạn ống, đường kính ống $\leq 600mm$	cái	83,000	

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
20	Cung cấp và lắp đặt ống bê tông bằng cần trục, đoạn ống dài 2,5m, đường kính =600mm tải trọng HL-93; cốt thép kéo nguội; sản xuất bằng công nghệ rung-ép; bê tông mác 300	đoạn ống	17,000	
21	Nối ống bê tông bằng gioăng cao su, đường kính 600mm	mỗi nối	16,000	
22	Lắp đặt khối móng bê tông đỡ đoạn ống, đường kính ống 1200mm	cái	388,000	
23	Cung cấp và lắp đặt ống bê tông bằng cần trục, đoạn ống dài 2,5m, đường kính =1200mm tải trọng HL-93; cốt thép kéo nguội; sản xuất bằng công nghệ rung-ép; bê tông mác 300	đoạn ống	78,000	
24	Nối ống bê tông bằng gioăng cao su, đường kính 1200mm	mỗi nối	77,000	
25	Đường ống D2000 Thi công đoạn ống đầu nối với đường ống thoát nước thành phố	Trọn gói	1,000	
26	Đường ống D300 Thi công đoạn ống đầu nối với đường ống thoát nước thải đoạn hố ga giao cắt	Trọn gói	1,000	
	D-CÁC LOẠI GA THẨM, GA GIAO CẮT			
27	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra, rộng >1 m, sâu >1 m, đất cấp I(20% thủ công)	m3	90,820	
28	Đào móng công trình, chiều rộng móng <=6 m, bằng máy đào <=1,25 m3, đất cấp I	100m3	3,633	
29	Đá dăm đệm 2x4	m3	4,923	
30	Ván khuôn cho bê tông đổ tại chỗ, ván khuôn gỗ, móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m2	0,133	
31	Bê tông sản xuất bằng máy trộn - đổ bằng thủ công, bê tông móng, đá 1x2, chiều rộng <=250 cm, mác 250	m3	7,200	
32	Công tác sản xuất lắp dựng cốt thép bê tông tại chỗ, cốt thép thân ga đường kính <=10 mm	tấn	1,457	
33	Công tác sản xuất lắp dựng cốt thép bê tông tại chỗ, cốt thép thân, đường kính <=18 mm	tấn	0,182	
34	Ván khuôn vuông, chữ nhật đầm đáy móng, ván khuôn gỗ	100m2	0,320	
35	Bê tông sản xuất bằng máy trộn - đổ bằng thủ công, bê tông đầm đáy, đá 1x2, chiều rộng >250 cm, mác 250	m3	2,089	
36	Xây gạch chỉ 6,5x10,5x22, xây hố ga, hố van, vữa XM mác 75	m3	45,682	
37	Trát tường trong, dày 2,0 cm, vữa XM mác 75	m2	117,150	
38	Ván khuôn cho bê tông đổ tại chỗ, ván khuôn gỗ, giằng thành	100m2	0,453	

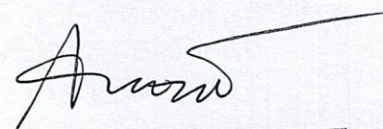
STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
39	Bê tông sản xuất bằng máy trộn - đổ bằng thủ công, bê tông giằng, đá 1x2, chiều rộng ≤ 250 cm, mác 250	m3	4,502	
40	Tấm đan thân ga			
41	Ván khuôn tấm đan, ván khuôn gỗ	100m2	0,199	
42	Bê tông tấm đan đúc sẵn, M250 đá 1x2	m3	5,601	
43	Cốt thép ≤ 10 mm tấm đan đúc sẵn	tấn	0,051	
44	Cốt thép ≤ 18 mm tấm đan đúc sẵn	tấn	1,088	
45	Lắp dựng cấu kiện bê tông đúc sẵn, lắp các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng ≤ 100 kg	cái	11,000	
46	Ván khuôn bê tông chèn nắp ga	100m2	0,022	
47	Vữa chèn nắp	m2	27,500	
48	Vữa chèn cống dày 5cm	m2	24,537	
49	Vữa chèn cống dày 2cm	m2	8,174	
50	Lắp đặt nắp ga thăm bằng gang ≤ 250 kg	cái	11,000	
51	Nắp ga và khung 1000x1000	cái	11,000	
52	Song chắn rác máng nước 0.4X0.87	cái	8,000	
53	Láng nền sàn không đánh màu, dày 2,0 cm, vữa XM mác 75	m2	21,820	
54	Đắp cát tận dụng bằng đầm cóc K95	100m3	2,326	
55	Vận chuyển đất tiếp cự ly ≤ 7 km bằng ô tô tự đổ 7T, đất cấp I	100m3	2,215	
56	Vận chuyển đất tiếp cự ly > 7 km bằng ô tô tự đổ 7T, đất cấp I	100m3	2,215	
57	San đất bãi thải bằng máy ủi 110 CV	100m3	2,215	
	E-KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG N1 LÀM MỚI			
58	Đắp cát nền đường bằng máy đầm 16 tấn, độ chặt yêu cầu $K=0,98$	100m3	0,229	
59	Làm móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 45 cm	100m3	0,243	
60	Làm móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm	100m3	0,081	
61	Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 1,0 kg/m2	100m2	0,395	
62	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa, bê tông nhựa hạt thô cấp phối nhựa 4,5%, chiều dày đã lên ép 7 cm	100m2	0,395	
63	Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 0,5 kg/m2	100m2	0,395	
64	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa, bê tông nhựa hạt mịn cấp phối nhựa 5%, chiều dày đã lên ép 5 cm	100m2	0,395	
	F-KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG N2 LÀM MỚI			
65	Đắp cát nền đường bằng máy đầm 16 tấn, độ chặt yêu cầu $K=0,98$	100m3	0,555	
66	Làm móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 35cm	100m3	0,459	
67	Làm móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 18 cm	100m3	0,236	

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
68	Tưới lớp dính bám mặt đường bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 1,0 kg/m ²	100m ²	0,958	
69	Rải thảm mặt đường bê tông nhựa, bê tông nhựa hạt trung cấp phối nhựa 5%, chiều dày đã lên ép 7 cm	100m ²	0,958	
	Tấm đón nước KT 0.5x0.3x0.05:			
70	Bê tông sản xuất bằng máy trộn - đổ bằng thủ công, bê tông lót. móng, đá 2x4, chiều rộng <=250 cm, mác 100	m ³	0,054	
71	Lát tấm đón nước bằng đá KT 0.5x0.3x0.05	m ²	1,077	
	Bó vỉa loại 1			
72	Bê tông sản xuất bằng máy trộn - đổ bằng thủ công, bê tông móng, đá 2x4, chiều rộng <=250 cm, mác 100	m ³	0,176	
73	Vữa đệm bó vỉa dày 2 cm	m ²	2,387	
74	Bó vỉa hè, đường bằng đá, bó vỉa thẳng 23x26x100 cm	m	3,590	
	Bó hè loại 1			
75	Ván khuôn cho bê tông đổ tại chỗ, ván khuôn gỗ, ván khuôn lót móng bó hè dài, bệ máy	100m ²	0,004	
76	Bê tông sản xuất bằng máy trộn - đổ bằng thủ công, bê tông móng, đá 2x4, chiều rộng <=250 cm, mác 150	m ³	0,057	
76	Xây gạch chỉ 6,5x10,5x22, xây móng, chiều dày <= 33cm, vữa XM mác 75	m ³	0,237	
77	Lăng nền sàn không đánh màu, dày 2,0 cm, vữa XM mác 100	m ²	0,790	
	Lát vỉa hè bằng gạch Block			
78	Bê tông sản xuất bằng máy trộn - đổ bằng thủ công, bê tông lót móng, đá 4x6, chiều rộng > 250 cm, mác 100	m ³	0,905	
79	Lát gạch sân, nền đường, vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn, chiều dày 3,5 cm, vữa XM cát mịn mác 75	m ²	9,047	
	Vạch sơn đường			
80	Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, chiều dày lớp sơn 2,0 mm	m ²	2,000	

PHÊ DUYỆT




TRƯỞNG BAN KỸ THUẬT THIẾT KẾ



Phạm Trọng Phương

Đ. 03/2021
11

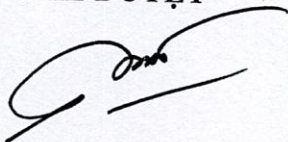
DANH MỤC VẬT TƯ

Dự án: ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu Thương mại - Du lịch - Dịch vụ khách sạn ĐTM Hòa Vượng
Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

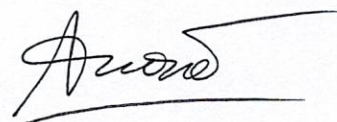
Hạng mục: Thoát nước mưa điều chỉnh

Stt	Tên vật tư	Nguồn gốc - Xuất xứ	Tiêu chuẩn áp dụng
1	Cát đen	Cát sông Hồng; sông Lô, sông Đáy	TCVN 7570 : 2006
2	Cát vàng	Cát sông Hồng; sông Lô, sông Đáy	TCVN 7570 : 2006
3	Đá dăm	Hà Nam, Hòa Bình, Ninh Bình	TCVN 7570 : 2006
4	Xi măng PCB30, PCB40	Chinfon, Hoàng Thạch, Bim Sơn, Bút Sơn	TCVN 6260 : 2009
5	Gạch chỉ đất nung	Loại A1: Cầu Đuống, Phúc Thịnh, Thành Phát	TCVN 1451 : 1998
6	Thép hình, thép hộp, thép tấm, thép đặc	Thái Nguyên, Việt Đức, Việt Ý	TCCS nhà sản xuất
7	Thép xây dựng	Việt Ý, Việt Đức, Thái Nguyên, Hòa Phát	TCVN 1651 : 2018
8	Ống BTCT thoát nước	Amaccao; Sông đáy; Tâm An	TCVN 9113:2012
9	Nắp gang, song chắn rác	Thoát nước Hà Nội, Hàn Việt, Composit Sao Đỏ	TCVN 10333-3:2016
10	Bê tông nhựa	Solcom; Hà Thanh; Bình An; Đồng Tiến	TCVN 8819 : 2011
11	Bó vỉa	Tâm An; BT Vina68; Nam Hoàng	TCVN 10797:2015
12	Gạch block	Secoin; Đại Phương; Toàn Phát	TCVN 7744 : 2013
13	Sơn kẻ đường	Gia Phát; XNK và XD Hà Nội; Hà Thái	TCVN 8791:2018

PHÊ DUYỆT



TRƯỞNG BAN KT-TK



Phạm Trọng Phương

CAM KẾT CHÍNH TRỰC VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN ĐẦU THẦU

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh/Hồ sơ mời thầu mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi, Công ty ("**Bên Dự Thầu**") cam kết:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
2. Tuân thủ điều khoản chính trực và chống hối lộ :
- 2.1 Chúng tôi/nhân viên của chúng tôi cam kết và bảo đảm rằng Bên Dự Thầu và/hoặc nhân viên của Bên Dự Thầu (sau đây gọi chung là "**Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu**") trong quá trình đàm phán, làm việc, tham gia dự thầu với Bên Mời Thầu và/hoặc nhà tư vấn/nhân viên của nhà tư vấn của Bên Mời Thầu (sau đây gọi chung là "**Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu**"), dù trực tiếp hay gián tiếp, không thực hiện bất kỳ hành động nào dưới đây ("**Hối Lộ**"):
 - (a) chi tiền hoa hồng, thưởng hay hứa thưởng, hứa hẹn tặng quà, tiền, lợi ích vật chất và/hoặc bất kỳ vật có giá trị nào dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên Mời Thầu hay cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu;
 - (b) thông đồng với Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu làm cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hay trái với phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mời Thầu đã phân công;
 - (c) thông qua bên thứ ba để thực hiện bất kỳ hành động nào quy định tại mục (a) và (b) Khoản 2.1 của Điều này nhằm được ưu tiên trúng thầu và/hoặc để hưởng các lợi ích khác.
- 2.2 Đồng thời, Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mời Thầu mọi hành vi, biểu hiện của Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu Hối Lộ trong quá trình dự thầu.
- 2.3 Nếu Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu vi phạm điều khoản chống Hối Lộ này, Bên Dự Thầu đồng ý rằng Bên Mời Thầu có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc tất cả các hành động, chế tài sau đây:
 - (a) hủy quyết định giao thầu đã trao cho Bên Dự Thầu cùng tất cả các phê duyệt, chấp thuận và các tài liệu khác mà Bên Mời Thầu đã phát hành liên quan đến việc chọn thầu mà không bị phạt vi phạm và/hoặc phải bồi thường cho Bên Dự Thầu bất kỳ khoản tiền nào;
 - (b) không cho phép Bên Dự Thầu tiếp tục tham gia đấu thầu các gói thầu của Bên Mời Thầu;
 - (c) áp dụng một khoản phạt đối với Bên Dự Thầu cho mỗi hành vi Hối Lộ tương ứng với các trường hợp như sau:
 - (i) Trường hợp gói thầu có giá trị đến 01 (một) tỷ đồng: 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng);
 - (ii) Trường hợp gói thầu có giá trị trên 01 (một) tỷ đồng: 10% (mười phần trăm) giá trị gói thầu (không bao gồm thuế GTGT);

Bên Dự Thầu cam kết sẽ bồi thường cho Bên Mời Thầu bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại phát sinh do việc hủy quyết định chọn thầu do hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu/Nhà thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

- (d) tùy thuộc vào quyết định của Bên Mời Thầu, Bên Mời Thầu được quyền xem xét, quyết định chấm dứt việc đàm phán hoặc việc thực hiện hợp đồng đang triển khai giữa Bên Mời Thầu với Bên được xem là công ty con, công ty thành viên, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu hoặc trong cùng hệ thống của Bên Dự Thầu;
- (e) tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, Bên Mời Thầu được quyền chuyển vụ việc Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, việc chuyển hành vi Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không làm thay đổi, điều chỉnh hoặc mất hiệu lực các chế tài mà Bên Dự Thầu phải gánh chịu do hành vi Hối Lộ của mình được Các Bên thống nhất quy định từ mục (a) đến mục (d) của Khoản 2.3 này.

2.4 Bên Dự Thầu hiểu và thừa nhận rằng hành vi Hối Lộ và các chế tài áp dụng đối với hành vi này được áp dụng với Bên Dự Thầu, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu và nhân viên của Bên Mời Thầu có hành vi yêu cầu Hối Lộ và/hoặc hợp tác thực hiện. Do đó, Bên Mời Thầu được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

2.5 Nếu nhân viên của Bên Mời Thầu đòi hỏi hối lộ, Bên Dự Thầu phải lập tức báo đến người quản lý của Bên Mời Thầu. Nếu có những nghi ngờ không minh bạch về việc chọn thầu phải báo cáo về **Đường dây nóng: 0879 837 896/0904 378 999**. Việc điều tra sẽ được tiến hành bí mật và ngay lập tức.

3. Thông tin bảo mật trong Hồ sơ mời thầu (Hồ sơ chào hàng cạnh tranh)/Hồ sơ dự thầu (Hồ sơ dự chào hàng cạnh tranh) bao gồm chi phí về tài chính, sơ đồ hoạt động, hồ sơ thiết kế, mặt bằng, báo cáo và các tài liệu có liên quan đến Dự án có được từ bất cứ nguồn thông tin nào nhưng không bao gồm các thông tin đã công bố ra công chúng.

Theo đó, Chúng tôi/ nhân viên của chúng tôi cam kết không tiết lộ bất kỳ Thông tin bảo mật, không sao chép, mô phỏng các tài liệu, hình ảnh, Thông tin bảo mật mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, bàn giao cho chúng tôi hoặc chúng tôi đã thu thập được trong quá trình thực hiện Hồ sơ dự thầu. Chúng tôi chỉ sử dụng các tài liệu, hình ảnh, thông tin trên chỉ cho mục đích thực hiện Hồ sơ dự thầu cho Dự án nêu tại Văn bản này.

4. Sau khi có thông báo không trúng thầu, Chúng tôi có trách nhiệm hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hồ sơ mời thầu mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, kể cả bản photo, file mềm. Chúng tôi đồng ý rằng trong trường hợp chúng tôi vi phạm một trong các cam kết nêu tại Văn bản này thì chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý liên quan và bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bên Mời Thầu và bên thứ ba (nếu có).

Chúng tôi cũng hiểu rằng khi Chúng tôi vi phạm bất kỳ nội dung cam kết nào theo Văn bản này thì Bên Mời Thầu có quyền thu hồi một hoặc tất cả quyết định chọn thầu đã ban hành đối với từng công trình/ dự án hoặc các công trình/ dự án có sự tham gia của chúng tôi mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và bồi hoàn bất cứ chi phí nào cho chúng tôi. Thông báo về thu hồi quyết định giao thầu của Bên Mời Thầu với chúng tôi sẽ có hiệu lực kể từ ngày gửi.

5. Trường hợp Mời Thầu chuyển giao/ chuyển nhượng cho pháp nhân khác là công ty liên doanh, công ty liên kết, công ty thành viên, công ty con của Bên Mời Thầu hoặc pháp nhân

do Bên Mời Thầu chỉ định (“Bên tiếp nhận”) thì chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung theo Văn bản này với Bên tiếp nhận cho đến thời hạn cam kết của Văn bản này.

6. Văn bản này có hiệu lực trong vòng 3 năm kể từ ngày ký và/hoặc đến hết 01 năm kể từ ngày Bên Dự Thầu thực hiện xong Hợp đồng (trong trường hợp Bên Dự thầu được lựa chọn) tùy theo thời hạn nào đến sau.

....., Ngàytháng.....năm 2021

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



NAM CƯỜNG
CORPORATION

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội ("Tập đoàn Nam Cường") xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Tập đoàn Nam Cường là Tập đoàn đầu tư uy tín, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như Bất động sản Khu đô thị, Khách sạn, Khu nghỉ dưỡng cao cấp, Giáo dục, Y tế... Chúng tôi đã và đang triển khai các Dự án lớn như: Khu đô thị mới Dương Nội, Hà Nội; Khu đô thị mới Cổ Nhuế, Hà Nội; Khu đô thị mới Mỹ Trung, Nam Định; Khu đô thị mới Hòa Vượng, Nam Định; Khu đô thị mới Thống Nhất, Nam Định; Khu đô thị mới phía Đông, Khu đô thị mới phía Tây và Tây mở rộng, TP Hải Dương; Dự án Nam Cường – Phú Quốc; Dự án Khách sạn Quốc tế Đồ Sơn, TP Hải Phòng; Bệnh viện Quốc tế Nam Cường, Hà Nội....

Với tiêu chí chất lượng, đề cao uy tín trong mọi suy nghĩ và hành động, chúng tôi luôn nỗ lực mỗi ngày để trở thành một Tập đoàn mang lại những giá trị bền vững cho cư dân và cộng đồng.

Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động, chúng tôi luôn mong muốn được hợp tác với các đối tác nghiêm túc, trung thực và đúng chuẩn mực. **Tập đoàn kiên quyết chống lại các hành động tham nhũng, gian lận, bao che, bất bình đẳng, nhằm tạo ra một môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch và lợi ích bình đẳng với tất cả các đối tác trong công tác đầu thầu cũng như triển khai thực hiện dự án.**

Về phía cán bộ, nhân viên của Tập đoàn: Tập đoàn đã yêu cầu cán bộ, nhân viên ký "Cam kết liêm chính" với yêu cầu không sách nhiễu nhà thầu vì động cơ cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín của Tập đoàn. Mọi hành vi tham nhũng đều bị xử lý theo quy định nội bộ và/hoặc theo quy định của pháp luật.

Về phía đối tác, nhà thầu: Chúng tôi đề nghị các đối tác, nhà thầu khi tham gia đấu thầu, thực hiện các Dự án của Tập đoàn, tuyệt đối không tiếp xúc ngoài công việc với bất kỳ cá nhân nào thuộc Tập đoàn. Chúng tôi sẽ ký cam kết chống tham nhũng với tất cả đối tác, nhà thầu khi phát sinh Hợp đồng/giao dịch. Hành vi tham nhũng, gian lận, tặng quà dưới mọi hình thức và bất kỳ giá trị nào đều có thể khiến đối tác, nhà thầu, của chúng tôi bị loại thầu, phạt vi phạm Hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thầu và/hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tập đoàn Nam Cường rất mong nhận được sự đồng hành và ủng hộ của Quý Công ty trong các giao dịch giữa hai bên để mang lại môi trường kinh doanh lành mạnh, tích cực, vì lợi ích lâu dài và bền vững của cả hai bên.

Mọi vướng mắc cần giải quyết xin liên hệ đường dây nóng: 08 79 83 78 96.

Kính chúc Quý Công ty ngày càng phát triển thịnh vượng và mong được hợp tác với Quý Công ty trong thời gian sắp tới!



HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH PHẦN THOÁT NƯỚC MƯA

DỰ ÁN: **KHU THƯƠNG MẠI - DU LỊCH - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN ĐTM HÒA VƯỢNG, TP NAM ĐỊNH**

ĐỊA ĐIỂM: **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

CHỦ ĐẦU TƯ: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI**

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH PHẦN THOÁT NƯỚC MƯA

DỰ ÁN: KHU THƯƠNG MẠI - DU LỊCH - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN ĐTM HÒA VƯỢNG, TP NAM ĐỊNH

ĐỊA ĐIỂM: THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ *Arond*



GIÁM ĐỐC XÂY DỰNG
Vũ Xuân Thiện



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Huệ

HÀ NỘI - 2021

MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC MƯA

GH CHÚ



TÊN DỰ ÁN

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
KHU THƯƠNG MẠI - DU LỊCH
DỊCH VỤ VÀ KHÁCH SẠN
ĐÔ THỊ MỚI HÒA VƯỢNG
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH
GIAI ĐOẠN: THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
ĐƯỢC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THİ CÔNG
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH
CHỦ ĐẦU TƯ



TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG TỔNG THỂ
THOÁT NƯỚC MƯA

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

HOÀNG XUÂN TRUNG

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

BÙI ANH TUẤN

THIẾT KẾ

NGUYỄN XUÂN TÙNG

KIỂM

TÔ XUÂN TIẾN

SỐ DỰ ÁN

HD SỐ 2017/HP-NĐ

NGÀY

.../.../2017

KÝ HẸU BẢN VẼ

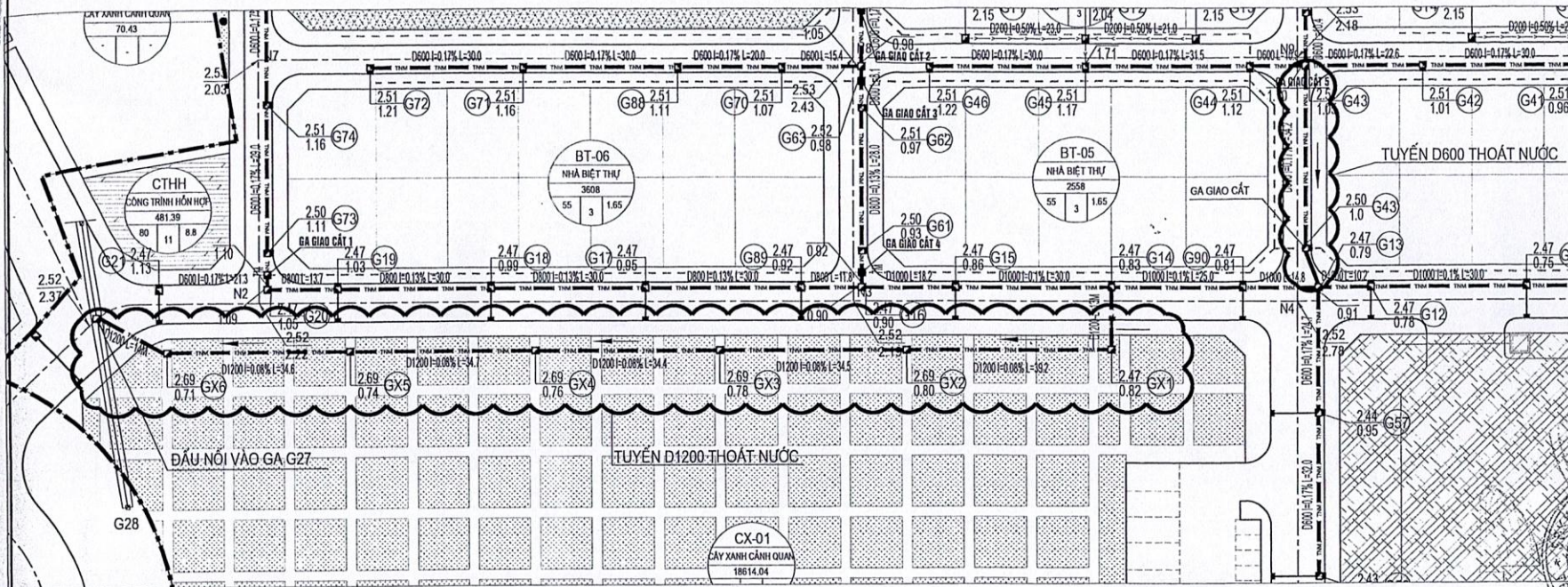
HV.HTKT.TNM.01

TT	LOẠI GIẾNG THẮM	TÊN GIẾNG	CỘT MẶT GIẾNG (m)	CỘT ĐÁY CỐNG (m)	H (m)	X	Y	GHI CHÚ
SỐ LƯỢNG GÁ NÁM TRONG HẸM GIỜ DỰ ÁN								
1	GIẾNG THẮM D 1200	LOẠI 3	G14	2.47	0.83	1.64	569231.2228	2700545.2815
2			G15	2.47	0.82	1.65	569231.2230	2700533.0365
3		LOẠI 7	G16	2.69	0.80	1.89	569191.6375	2700533.0365
4			G17	2.69	0.78	1.91	569155.0508	2700533.0355
5			G18	2.69	0.76	1.93	569119.9558	2700533.0430
6			G19	2.69	0.74	1.95	569083.8831	2700533.0418
7			G20	2.69	0.71	1.98	569047.7521	2700533.0232
8	GIẾNG THẮM D600	LOẠI 5	G43	2.51	1.05	1.46	569268.5590	2700588.4953
9			G47	2.50	1.00	1.50	569268.5520	2700552.8083
10	GIẾNG THẮM 1000	LOẠI 3	G13	2.47	0.79	1.68	569271.8451	2700545.2815

GHI CHÚ:

VI TRÍ TUYẾN CỐNG THİ CÔNG

MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC MƯA



1	Hiện trạng mặt phủ	ĐƯỜNG NHỰA	ĐƯỜNG ĐẠO	ĐƯỜNG ĐẠO	ĐƯỜNG ĐẠO	ĐƯỜNG ĐẠO	ĐƯỜNG ĐẠO	ĐƯỜNG NHỰA
2	Cao độ thiết kế mặt GA (m)	2.47	2.47	2.69	2.69	2.69	2.69	2.47
3	Cao độ đáy cống (m)	0.83	0.82	0.80	0.78	0.78	0.74	0.70
4	Độ sâu đặt cống (m)	1.64	1.65	1.89	1.91	1.93	1.95	1.77
5	Đường kính (mm)-Độ dốc (%)	D1200-I=0.08%	D1200-I=0.08%	D1200-I=0.08%	D1200-I=0.08%	D1200-I=0.08%	D1200-I=0.08%	D1200-I=0.08%
6	Khoảng cách lẻ (m)	13	39.2	34.5	34.4	34.7	34.6	11
7	Khoảng cách cộng dồn (m)	0	13	52.2	86.7	121.1	155.8	190.4
8	Tên GA	G14	GX1	GX2	GX3	GX4	GX5	G27
9	Cốc quay	187	97	187	187	187	187	187

ĐẦU NỐI VỚI CÔNG THOÁT NƯỚC
CAO ĐỘ ĐÁY CÔNG +0.70

TÊN DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
KHU THƯƠNG MẠI - DU LỊCH
DỊCH VỤ VÀ KHÁCH SẠN
ĐÔ THỊ MỚI HÒA VƯỢNG
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THÌ CÔNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH
HÀ NỘI NAM CƯỜNG HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH
HÀ NỘI NAM CƯỜNG HÀ NỘI

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG TỔNG THỂ
THOÁT NƯỚC MƯA

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
HOÀNG XUÂN TRUNG

CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ
BÙI ANH TUẤN

THIẾT KẾ
NGUYỄN HUY

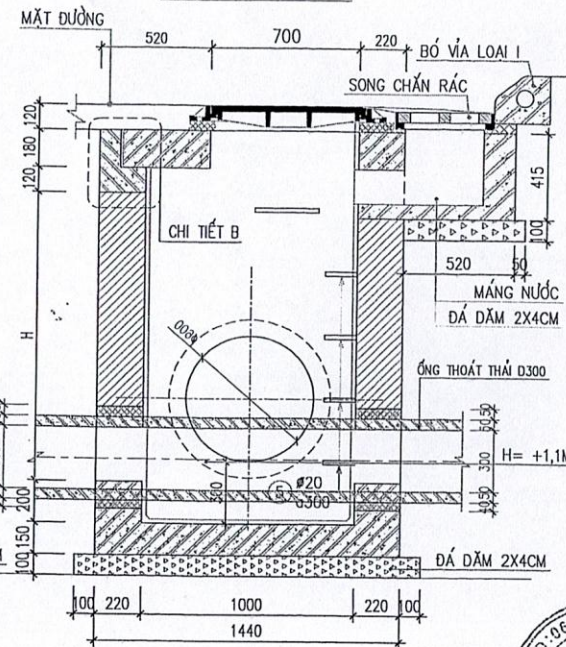
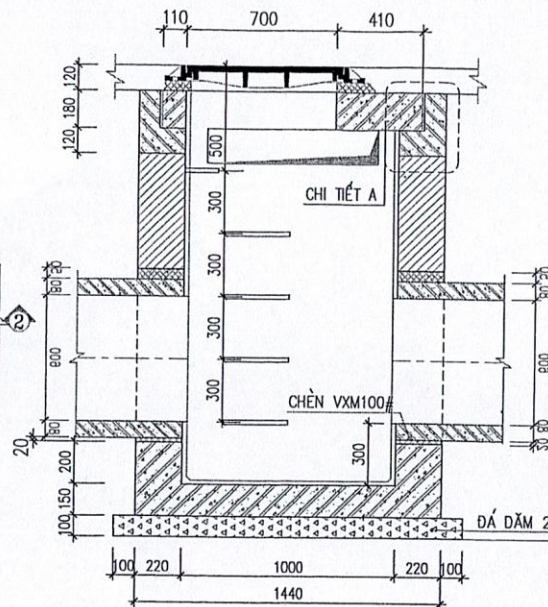
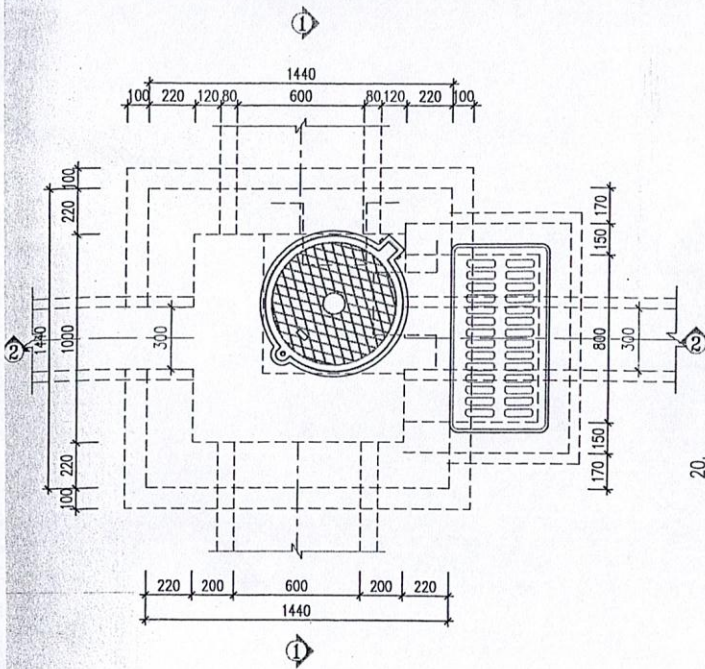
KIỂM
TÔ XUÂN TIẾN

SỐ DỰ ÁN
HỒ SƠ.../2017/THP-NĐ

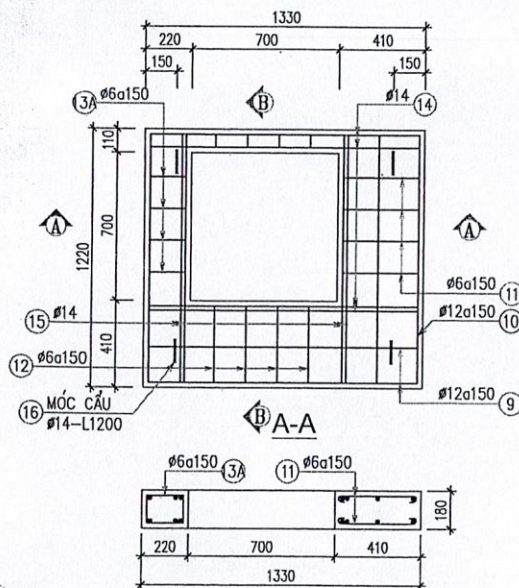
NGÀY
.../.../2017

KÝ HẸU BẢN VẼ
HV.HTKT.TNM.02

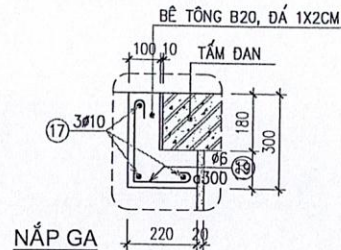
MẶT BẰNG



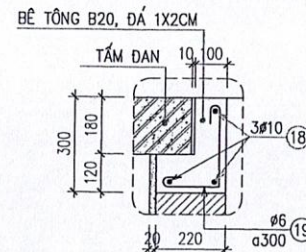
MẶT BẰNG THÉP TẤM ĐAN



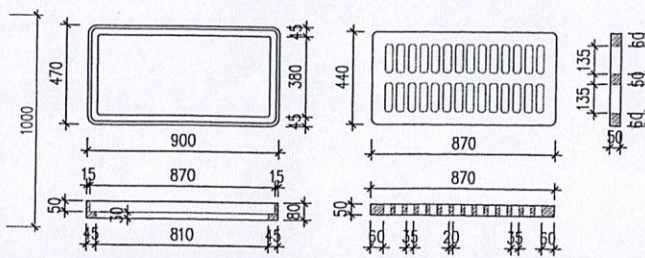
CHI TIẾT A



CHI TIẾT B



SONG CHẮN RÁC VÀ KHUNG



TÊN DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
KHU THƯƠNG MẠI - DU LỊCH
DỊCH VỤ VÀ KHÁCH SẠN
ĐÔ THỊ MỚI HÒA VƯỢNG
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH
GIAI ĐOẠN: THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

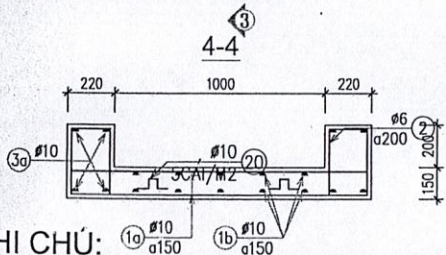
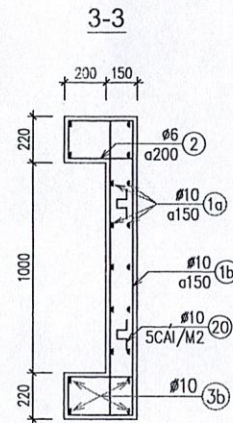
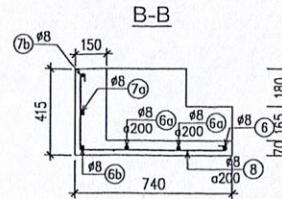
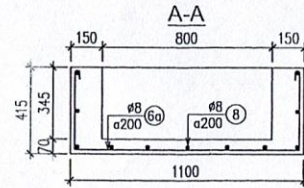
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH NAM CƯỜNG
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
NAM CƯỜNG HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HUNG PHÚ
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
HUNG PHÚ
TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT GA D600-G43(1/2)

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
HÀNG XUÂN TRUNG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
BÙI ANH TUẤN
THIẾT KẾ
NGUYỄN VĂN TÙNG
KIỂM
TÔ XUÂN TIẾN
SỐ DỰ ÁN
HỒ SƠ.../2017/HP-NĐ
NGÀY
KÝ HIỆU BẢN VẼ
HV.HTKI.TNM. CT43'

Figure 10.10 shows a technical drawing of a rectangular plate with a U-shaped cutout. The overall dimensions are 1100 mm by 740 mm. The cutout is 800 mm wide and 220 mm high. The plate has a thickness of 150 mm. The drawing includes dimension lines and labels A-A and B-B.



- + CHIỀU CAO TẾNG HỐ GA XEM BẢN VẼ TRẮC DỤC
- + LỚT ĐÁY GA SỬ DỤNG ĐÁ DẪM 2X4CM
- + GIẢNG CỐ, MÁNG NƯỚC, ĐÁY GA SỬ DỤNG BÊ TÔNG B20(M250#), ĐÁ 1X2CM
- + TƯỜNG XÂY GẠCH CHỈ ĐẶC VỮA XM75#, TRÁT TRONG VỮA XM75# DÀY 20MM
- + CỐT THÉP ĐƯỜNG KÍNH $\phi \geq 10$, THÉP CB300-V, Reh=300Mpa, Rm=450Mpa THEO TCVN 1651:2008
- + CỐT THÉP ĐƯỜNG KÍNH $\phi < 10$, THÉP CB240-T, Reh=240Mpa, Rm=380Mpa THEO TCVN 1651:2008
- + NỐI THÉP BẰNG PHƯƠNG PHÁP NỐI BƯỚC, CHIỀU DÀI ĐOẠN NỐI CHỖNG LÀ 30D
- + SONG CHẮN RÁC VÀ KHUNG BẰNG GANG ĐÚC, NHÓM 3, CẤP C, THEO TIÊU CHUẨN EN124-1994
- + THANG THÉP LÊN XUỐNG SƠN CHỖNG GI 2 LỚP
- + KÍCH THUỘC BẢN VẼ GHI ĐƠN VỊ MM

TÊN C.K	SỐ TT	HÌNH DẠNG	Đ.K MM (MM)	C.DÀI 1 THANH (MM)	S.L CHO 1 C.K	C.DÀI T.B.Ø (M)	CHO 1 CẦU KIẾN				TỔNG K. LƯỢNG (KG)
							THÉP (MM)	C.DÀI (M)	KL 1M DÀI THÉP (KG/M)	K. LƯỢNG (KG)	
THÂN GA SL: 1	1a		Ø10	1590	10	15.9	16	39.12	0.222	8.68	69.84X1 =69.84
	1b		Ø10	1590	10	15.9	10	79.99	0.617	49.32	
	2		Ø6	1080	29	31.32	20	4.8	2.47	11.84	
	3a		Ø10	1990	8	15.92					
	3b		Ø10	1990	8	15.92					
	5		Ø20	1200	4	4.8					
	17		Ø10	1550	6	9.3					
	18		Ø10	1550	3	4.65					
	19		Ø6	520	15	7.8					
	20		Ø10	480	5	2.4					
MĂNG NƯỚC SL: 1	6		Ø8	1530	1	1.53	18	19.2	0.395	7.58	7.58X1 =7.58
	6a		Ø8	1890	2	3.78					
	6b		Ø8	1150	1	1.15					
	7a		Ø8	2530	1	2.53					
	7b		Ø8	2090	1	2.09					
	8		Ø8	1160	7	8.12					
TẤM ĐÀN SL: 1	9		Ø12	1520	4	6.08	16	12.4	0.222	2.75	49.79X1 =49.79
	10		Ø12	1410	6	8.46	12	14.54	0.888	12.91	
	11		Ø6	460	8	3.68	14	28.24	1.21	34.13	
	12		Ø6	460	8	3.68					
	13A		Ø6	740	4	2.96					
	13B		Ø6	520	4	2.08					
	14		Ø14	1520	8	12.16					
	15		Ø14	1410	8	11.28					
16		Ø14	1200	4	4.8						

HY HTKT TNM CT43